**PHỤ LỤC 01.**

Bảng chi tiết nội dung yêu cầu đối với dịch vụ đánh giá, cấp chứng chỉ Hệ thống QLNL theo tiêu chuẩn ISO 50001:2018 tại Cảng HKQT Đà nẵng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung | Yêu cầu | Khả năng đáp ứng | Ghi  chú |
| ***I.*** | ***Yêu cầu chung :*** |  |  |  |
| 1.1 | Thời gian :  Đánh giá và hoàn thành cấp chứng nhận.  Thời gian thực hiện hợp đồng. | 4 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.  3 năm kể từ ngày ký hợp đồng. |  |  |
| 1.2 | Khảo sát, tìm hiểu mục tiêu, qui mô của nội dung công việc cấp chứng nhận. | Lập kế hoạch tổ chức thực hiện; Nhân sự và phân công nhân sự chịu trách nhiệm. |  |  |
| 1.3 | Lập danh sách, bố trí nhân sự và đảm bảo duy trì trong suốt quá trình đánh giá cấp chứng nhận. | Có, trong trường hợp thay đổi phải có sự đồng ý của DIA. |  |  |
| 1.4 | Hồ sơ | Được lập đảm bảo các yêu cầu cấp chứng nhận và phải được giữ bí mật. |  |  |
| 1.5 | Bảo mật | Không cung cấp cho bất kỳ một bên thứ ba nào bất kỳ nội dung trong hồ sơ có liên quan đến DIA, trừ khi được DIA chấp thuận. |  |  |
| 1.6 | Ngôn ngữ | Tiếng Việt và phần tiếng Anh trong các văn bản, tài liệu, chứng nhận cần phải thực hiện song ngữ. |  |  |
| 1.7 | Thực hiện thủ tục đăng ký cấp chứng nhận với tổ chức chứng nhận. | Bao gồm các thủ tục đúng theo yêu cầu của tiêu chuẩn và các qui định khác theo Luật pháp Việt nam để đảm bảo cho Tổ chức chứng nhận chuẩn bị thực hiện các bước tiếp theo. |  |  |
| 1.8 | Hiệu lực giấy chứng nhận | 03 năm kể từ ngày được cấp. |  |  |
| 1.9 | Địa điểm thực hiện và trao chứng nhận | Cảng HKQT Đà nẵng, Sân bay QT Đà nẵng, P. Hòa Thuận Tây, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng. |  |  |
| ***II.*** | ***Yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu tư vấn :*** |  |  |  |
| 2.1 | Số lượng hợp đồng đánh giá cấp chứng nhận các tiêu chuẩn có liên quan đến ISO 50001 tại VN. | Ít nhất 05 hợp đồng trên 200.000.000 VNĐ. |  |  |
| 2.2 | Số lượng thực hiện trong ngành HK về HĐ ISO 50001 hoặc tương tự. | Ít nhất 02 hợp đồng. |  |  |
| ***III.*** | ***Yêu cầu về Nhân sự đánh giá cấp chứng nhận*** |  |  |  |
| 3.1 | Số lượng nhân sự tham gia | Ít nhất 05 nhân sự. |  |  |
| 3.2 | Chuyên gia đánh giá trưởng (Trưởng đoàn đánh giá). | Số lượng : 01  Năng lực trình độ :  - Tối thiểu bằng thạc sĩ chuyên ngành kỹ thuật, công nghệ hoặc tương đương.  - Có chứng chỉ quốc tế là đánh giá viên trưởng hệ thống ISO 50001 hoặc tương đương.  - Đã tham gia tối thiểu 10 dự án và có kinh nghiệm đánh giá từ 7 năm trở lên.  - Đã tham gia tối thiểu là Đánh giá viên trưởng từ 05 dự án cấp chứng nhận ISO 50001 trở lên.  - Đã tham gia tối thiểu là Đánh giá viên trưởng từ 01 dự án cấp chứng nhận ISO 50001 trở lên trong ngành HK.  - Ngoại ngữ : Tiếng Anh, đạt trình độ Đánh giá viên quốc tế về tiêu chuẩn ISO 50001. |  |  |
| 3.3 | Chuyên gia đánh giá | Số lượng : Ít nhất 04 nhân sự.  Năng lực trình độ :  - Tối thiểu bằng Đại học  - Có chứng chỉ quốc tế là đánh giá viên hệ thống ISO 50001 hoặc tương đương.  - Đã tham gia tối thiểu 05 dự án và có kinh nghiệm đánh giá từ 5 năm trở lên.  - Đã tham gia tối thiểu là Đánh giá viên 01 dự án cấp chứng nhận ISO 50001 trở lên.  - Đã tham gia tối thiểu là Đánh giá viên từ 01 dự án cấp chứng nhận ISO 50001 trở lên trong ngành HK.  - Ngoại ngữ : Tiếng Anh, đạt trình độ Đánh giá viên quốc tế về tiêu chuẩn ISO 50001. |  |  |
| ***IV.*** | ***Yêu cầu chi tiết :*** |  |  |  |
| ***IV.1*** | ***Khảo sát hệ thống QLNL trước đánh giá và triển khai dự án*** |  |  |  |
| 4.1.1 | Khảo sát Hệ thống năng lượng của DIA | Theo đúng yêu cầu của tiêu chuẩn. |  |  |
| 4.1.2 | Báo cáo kết quả khảo sát năng lượng | Khảo sát và lập Báo cáo khảo sát. |  |  |
| 4.1.3 | Đánh giá khả năng tích hợp hệ thống quản lý năng lượng EnMS với Hệ thống quản lý chất lượng QMS | - Xác định mục tiêu tích hợp các hệ thống QMS.  - Xem xét và đề xuất danh mục tài liệu tích hợp EnMS và QMS, cũng như các hệ thống sẵn có.  - Đánh giá khả năng tích hợp Hệ thống quản lý chất lượng, năng lượng và môi trường EMS.  - Bổ sung khoá nâng cao kiến thức cho đội ngũ cán bộ triển khai của DIA về Hệ thống QLNL. |  |  |
| ***IV.2*** | ***Tổ chức đánh giá cấp chứng nhận Hệ thống QLNL theo ISO 50001:2018 giai đoạn 1, theo thông lệ QT.*** |  |  |  |
| 4.2.1 | Đánh giá bằng chứng khách quan cho tính đầy đủ của Hệ thống văn bản so với yêu cầu tiêu chuẩn. | Báo cáo đánh giá tổng hợp kỹ thuật giai đoạn 1. |  |  |
| 4.2.2 | Đánh giá bằng chứng khách quan cho tính đầy đủ của Hệ thống văn bản so với các yêu cầu luật định. | Nt |  |  |
| 4.2.3 | Đánh giá các chính sách, mục tiêu và chỉ tiêu năng lượng, các kế hoạch triển khai thực hiện tiết kiệm năng lượng. | Nt |  |  |
| 4.2.4 | Xác định các điểm chưa phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn và lập báo cáo không phù hợp. Theo dõi, đánh giá kết quả khắc phục các điểm chưa phù hợp. | Bộ báo cáo không phù hợp và xác nhận sẵn sàng cho đánh giá cấp chứng nhận. |  |  |
| ***IV.3*** | ***Tổ chức đánh giá cấp chứng nhận Hệ thống QLNL theo ISO 50001:2018 giai đoạn 2, theo thông lệ QT.*** |  |  |  |
| 4.3.1 | Xem xét, đánh giá bằng chứng khách quan cho tính phù hợp của Hệ thống quản lý so với yêu cầu “Trách nhiệm của lãnh đạo” theo tiêu chuẩn ISO 50001:2018. | Báo cáo chuyên đề đánh giá kỹ thuật giai đoạn 2 |  |  |
| 4.3.2 | Xem xét, đánh giá bằng chứng khách quan cho tính phù hợp của Hệ thống quản lý so với yêu cầu “Chính sách, mục tiêu, chỉ tiêu và kế hoạch năng lượng” theo TC ISO50001:2018. | Nt |  |  |
| 4.3.3 | Xem xét, đánh giá bằng chứng khách quan cho tính phù hợp của Hệ thống quản lý so với yêu cầu “Hoạch định năng lượng” theo TC ISO50001:2018. | Nt |  |  |
| 4.3.4 | Xem xét, đánh giá bằng chứng khách quan cho tính phù hợp của Hệ thống quản lý so với yêu cầu “Kiểm tra, giám sát và phân tích Hệ thống năng lượng theo TC ISO50001:2018. | Nt |  |  |
| 4.3.5 | Xem xét, đánh giá bằng chứng khách quan cho tính phù hợp của Hệ thống quản lý so với yêu cầu “Xem xét của lãnh đạo về hệ thống năng lượng” theo TC ISO50001:2018. | Bộ báo cáo không phù hợp và xác nhận sẵn sàng cho đánh giá chứng nhận. |  |  |
| ***IV.4*** | ***Thẩm định báo cáo, kết quả đánh giá tổng hợp và ra quyết định cấp chứng chỉ*** |  |  |  |
| 4.4.1 | Thẩm định, báo cáo và quyết định phê duyệt bởi thành viên uỷ quyền và được chấp thuận bởi IAF (diễn đàn công nhận QT). | Quyết định phê duyệt công nhận chứng chỉ. |  |  |
| 4.4.2 | Ấn bản, in và gửi chứng chỉ có xác nhận và đăng ký trên hệ thống quản lý chứng chỉ. | Chứng chỉ gốc được công nhận và hoàn thành đăng ký trên hệ thống. |  |  |
| ***IV.5*** | ***Tổ chức trao chứng chỉ*** |  |  |  |
| 4.5.1 | Tổng kết kết quả triển khai thực hiện | Báo cáo lễ trao chứng chỉ. |  |  |
| 4.5.2 | Trao chứng chỉ tại Cảng HKQT Đà nẵng. | Trao chứng chỉ. |  |  |
| ***IV.6*** | ***Đánh giá giám sát hiệu lực hệ thống năm thứ 2*** |  |  |  |
| 4.6.1 | Xem xét, đánh giá bằng chứng khách quan cho tính phù hợp của Hệ thống quản lý so với yêu cầu “Hoạch định năng lượng” theo TC ISO50001:2018. | Báo cáo chuyên đề đánh giá kỹ thuật giai đoạn năm thứ 2 |  |  |
| 4.6.2 | Xem xét, đánh giá bằng chứng khách quan cho tính phù hợp của Hệ thống quản lý so với yêu cầu “Thực thi và vận hành năng lượng” theo TC ISO50001:2018. | Nt |  |  |
| 4.6.3 | Xem xét, đánh giá bằng chứng khách quan cho tính phù hợp của Hệ thống quản lý so với yêu cầu “Kiểm tra, giám sát và phân tích Hệ thống năng lượng theo TC ISO50001:2018. | Nt |  |  |
| 4.6.4 | Xem xét, đánh giá bằng chứng khách quan cho tính phù hợp của Hệ thống quản lý so với yêu cầu “Xem xét của lãnh đạo về hệ thống năng lượng” theo TC ISO50001:2018. | Nt |  |  |
| ***IV.6*** | ***Đánh giá giám sát hiệu lực hệ thống năm thứ 3*** |  |  |  |
| 4.6.1 | Xem xét, đánh giá bằng chứng khách quan cho tính phù hợp của Hệ thống quản lý so với yêu cầu “Hoạch định năng lượng” theo TC ISO50001:2018. | Báo cáo chuyên đề đánh giá kỹ thuật giai đoạn năm thứ 3 |  |  |
| 4.6.2 | Xem xét, đánh giá bằng chứng khách quan cho tính phù hợp của Hệ thống quản lý so với yêu cầu “Thực thi và vận hành năng lượng” theo TC ISO50001:2018. | Nt |  |  |
| 4.6.3 | Xem xét, đánh giá bằng chứng khách quan cho tính phù hợp của Hệ thống quản lý so với yêu cầu “Kiểm tra, giám sát và phân tích Hệ thống năng lượng theo TC ISO50001:2018. | Nt |  |  |
| 4.6.4 | Xem xét, đánh giá bằng chứng khách quan cho tính phù hợp của Hệ thống quản lý so với yêu cầu “Xem xét của lãnh đạo về hệ thống năng lượng” theo TC ISO50001:2018. | Nt |  |  |
|  |  |  |  |  |